TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 527/2018/HS-PT
Ngày: 20/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huấn.

Các Thẩm phán:

1.Ông Phan Văn Liệt

2.Bà Lê Kim Loan

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 475/2018/HSPT ngày 22/10/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn A, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5227/2018/QĐXXPT-HS ngày 05/11/2018, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án số 149/2018/HS-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Nguyễn Văn A**, sinh ngày 03/11/2000 tại tỉnh An Giang; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã B, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị E; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 04/4/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị:

Trần Chí G, sinh năm 1998.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 10 phút ngày 04/4/2018, trên Tỉnh lộ 8, thuộc địa phận xã H, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện K kết hợp Công an xã H, huyện K phát hiện bắt quả tang bị cáo Trần Chí G điều khiển xe máy mang biển số 67B2- 154.83 chở bị cáo Nguyễn Văn A lưu thông trên đường và có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lực lượng công an thu giữ của bị cáo Em:

-1 điện thoại di động;

-3 gói nylon chứa các hạt tinh thể không màu nghi là ma túy.

Theo kết luận giám định 696/KLGĐ-H ngày 10/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xác định được tinh thể không màu trong 3 gói nylon vừa nêu có khối lượng 3,8843gam, là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Thu giữ của bị cáo A 1 điện thoại di động và 1 xe máy mang biển số 67B2- 154.83.

Trong quá trình điều tra, bị cáo A và G khai nhận như sau: Ngày 03/4/2018, Trần Chí G rủ bị cáo A đi từ tỉnh Bình Dương đến chợ Xóm Củi, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy đá để sử dụng và mang về An Giang bán lại cho người khác nhằm kiếm lời. A đồng ý và giao cho bị cáo G 500.000đ và 1 sợi dây chuyền vàng (trị giá khoảng 3.000.0000đ) để bị cáo G mua 3 gói ma túy đá của một người phụ nữ (chưa rõ lai lịch). Ngày 04/4/2018, G cất giấu 3 gói chất ma túy đá trong điện thoại di động và chở A đi từ tỉnh Bình Dương về tỉnh An Giang; trên đường đi thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang như đã nêu ở phần trên.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

-1 gói niêm phong mang số vụ 696/2018 có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra (bên trong là ma túy);

-1 xe gắn máy hiệu Wave Trung Quốc, biển số 67B2-154.83, số máy: 010410, số khung 010410, đã qua sử dụng.

-1 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imel: 355677/06/453088/0, đã qua sử dụng.

-1 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, số Imel: 861570038777975, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 12/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo Trần Chí G và Nguyễn Văn A về tội "Mua bán

trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 149/2018/HS-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố Nguyễn Văn A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 12; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 3 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt Trần Chí G 4 năm 6 tháng tù, tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự.

Ngày 19/9/2018, bị cáo A có đơn kháng cáo với nội dung: Mức án 3 năm tù đối với bị cáo là quá nặng. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Việc Tòa án nhân dân huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức án 3 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm, các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2].Căn cứ "Biên bản bắt người phạm tội quả tang" do Công an xã Tây Thạnh, huyện K lập ngày 04/4/2018, lời khai nhận tội của bị cáo A, G và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định: Vào khoảng 12 giờ 10 phút ngày 04/4/2018, tại đường Tỉnh lộ 8 thuộc ấp 2A, xã H, huyện K, Thành phố Hồ

Chí Minh, Nguyễn Văn A và Trần Chí G có hành vi tàng trữ 3,884gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán cho người khác để kiếm lời.

[3].Hành vi của bị cáo A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn trật tự cộng, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong trong việc quản lý các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng do động cơ tư lợi nên vẫn cố ý vi phạm. Đối chiếu với các quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để xác định bị cáo A đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo theo tội danh, điều luật như đã vừa nêu là có căn cứ.

[4].Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; do vậy Tòa án cấp sở thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị là có căn cứ.

Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét xử lý đối với bị cáo A là đúng quy định.

Căn cứ vào tính chất mức độ vi phạm, các tình tiết giảm nhẹ như đã được nêu, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo A 3 năm tù là đúng pháp luật nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5].Kháng cáo của bị cáo A không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1.Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn A, giữ nguyên bản án sơ thẩm 149/2018/HS-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 12, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 3 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày

04/4/2018.

2.Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4.Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND huyện K; (1)
- PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự: (1)
- Chi Cục THA huyện K; (1)
- TAND huyện K; (2)
- Công an huyện K; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huấn